

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ đóng bao, bóc xếp, lưu kho, vận chuyển xi măng (bao Jumbo hoặc bao Sling).
- Số hiệu gói thầu: 237/CHCT/XMCP/ĐT/2025.
- Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh.
- Địa điểm thực hiện dịch vụ:
 - + Địa điểm nhận hàng: Máng đóng hàng đường bộ hoặc máng đóng hàng trên cảng hoặc kho, bãi của Bên mời thầu.
 - + Địa điểm dỡ hàng: Cảng nhập Bên mời thầu hoặc tàu biển tại khu neo Cẩm Phả, Quảng Ninh.
- Thời gian dự kiến triển khai thực hiện dịch vụ: từ Quý I/2026 đến hết thời gian thực hiện hợp đồng.

❖ Mô tả sơ bộ về dịch vụ

- Hàng hóa: Xi măng đóng bao Jumbo/Sling.
- Quy cách đóng gói:
 - Xi măng rời đóng bao Jumbo quy cách loại 1 tấn/bao, 1,5 tấn/bao,...
 - Xi măng bao 40kg/bao, 42,5kg/bao, 50kg/bao,... đóng tiếp vào bao Sling 2 tấn/bao, 1,9125 tấn/ bao,...
- Các lô hàng xi măng đóng bao Jumbo/Sling cho các phương tiện đường bộ hoặc đường thủy bao gồm nội địa và xuất khẩu, số lượng thực tế của từng đơn hàng cụ thể theo nhu cầu khách hàng của Bên mời thầu.
 - Từng đợt, Bên mời thầu sẽ có thông báo bằng văn bản hoặc điện thoại cho Nhà thầu kế hoạch làm hàng trước ít nhất 01 ngày để Nhà thầu tổ chức thực hiện theo kế hoạch làm hàng.
 - Hàng ngày từ 08h00 đến 09h00, Bên mời thầu sẽ thông báo kế hoạch làm hàng theo ca, ngày bằng điện thoại cho Nhà thầu để chuẩn bị nhân lực, phương tiện làm hàng (kế hoạch có thể cập nhật, điều chỉnh theo thực tế phát sinh được hai bên

trao đổi).

- Bên mời thầu: Bố trí hàng hóa xi măng, vỏ bao, máng đóng, cầu cảng, kho bãi, cầu bốc hàng để Nhà thầu thực hiện công việc.

- Nhà thầu bố trí nhân lực, phương tiện làm việc 03 ca theo giờ làm việc của Bên mời thầu, cụ thể: Ca 1: 06h00 đến 14h00; Ca 2: 14h00 đến 22h00; Ca 3: 22h00 đến 06h00 ngày tiếp theo để thực hiện các công việc đóng bao Jumbo/Sling, lưu kho bãi, vận chuyển đường bộ, bốc xếp xi măng xuống sà lan, vận chuyển đường thủy, bốc xếp lên tàu biển (theo yêu cầu cụ thể của từng đơn hàng).

Mục 2. Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng

Nhà thầu đưa vào E-HSĐT nội dung sau:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 380 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng (Trong đó: tiến độ thực hiện dịch vụ trong vòng 365 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng cộng với 15 ngày nghiệm thu, thanh lý).

- Tiến độ thực hiện: trong vòng 365 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng. Tiến độ từng đợt thực hiện: Theo thông báo bằng văn bản hoặc điện thoại của Bên mời thầu.

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật

Nhà thầu đưa vào E-HSĐT nội dung sau:

3.1. Phương thức thực hiện

• Về đóng bao

+ Đối với mỗi máng đóng bao: Bố trí nhân công tham gia công đoạn đóng bao và làm việc 03 ca/ngày để thực hiện: Đóng bao Sling (sau khi nhận bao xi măng 40/42,5/50kg,... (do Bên mời thầu đã đóng) để đóng vào bao Sling) hoặc đóng bao Jumbo (thực hiện đóng xi măng rời vào bao Jumbo 1,0/1,5 tấn,... và kiểm soát trọng lượng bao theo quy cách đóng gói); Bố trí tối thiểu 01 máy khâu để khâu miệng bao Sling/máng đóng; Bố trí tối thiểu 02 xe nâng/máng đóng (loại xe nâng > 2,5 tấn) để tham gia thực hiện công việc nâng hạ, xếp đặt xi măng bao Jumbo/Sling từ máng đóng lên xe ô tô hoặc hạ bãi hoặc lưu vào kho hoặc chuyển từ máng đóng ra chân cầu (máng đóng trên cảng).

+ Năng suất xuất hàng bình quân 1.200 tấn/máng đóng/ngày.

+ Số lượng máng đóng Sling/Jumbo: 1 hoặc 2 hoặc 3 máng x 3 ca/ngày (tùy theo thực tế và yêu cầu cụ thể của từng đơn hàng).

+ Nhà thầu bố trí nhân lực, thiết bị, phương tiện sẵn sàng thực hiện trong trường hợp thực hiện đồng thời 02 hoặc 03 máng đóng bao cùng lúc x 3 ca/ngày.

- **Về lưu kho, hạ bãi**

- + Khi có kế hoạch đóng hàng của Bên mời thầu, Nhà thầu tổ chức đóng hàng lưu trữ xi măng vào kho Bên mời thầu.

- + Số lượng hàng lưu kho (tỷ lệ lưu kho) từng đợt tùy thuộc số lượng hàng và năng suất Bên mời thầu ký với khách hàng.

- + Thời gian lưu kho: Kể từ khi đóng hàng cho đến khi hoàn thành lô hàng xuống tàu/sà lan tại cảng nhập của Nhà máy.

- **Về vận chuyển xi măng đường bộ ra cảng của Bên mời thầu**

- + Bố trí tối thiểu 04 xe ô tô tải/máng xuất, trọng tải ≤ 25 tấn/xe để thực hiện vận chuyển xi măng bao Sling/Jumbo từ máng đóng bao hoặc kho bãi của Bên mời thầu đến cảng của Bên mời thầu.

- + Bố trí huy động xe ô tô vận chuyển trong trường hợp xuất hàng 02 máng xuất hàng cùng lúc, số lượng tối thiểu 07 xe phù hợp với năng suất cầu bốc.

- + Cự ly vận chuyển: $\leq 2,0$ km.

- **Về bốc xếp xi măng từ xe ô tô hoặc máng đóng trên cảng xuống sà lan**

- + Nhà thầu bố trí nhân công móc quai trên xe ô tô, trên cảng và xếp hàng dưới tàu/sà lan.

- + Số lượng nhân công theo số máng xuất tại cảng của Bên mời thầu bố trí, tùy theo thực tế công việc 1 hoặc 2 máng.

- **Về vận chuyển xi măng đường thủy ra tàu biển**

- + Bố trí sà lan trọng tải ≤ 2.000 tấn để vận chuyển xi măng Jumbo/Sling từ cảng của Bên mời thầu ra khu neo Cẩm Phả, Quảng Ninh.

- + Số lượng sà lan tham gia vận chuyển tùy theo từng đơn hàng cụ thể của Bên mời thầu.

- + Cự ly vận chuyển: $\leq 20,0$ km.

- **Về công đoạn bốc xếp xi măng từ sà lan lên tàu biển tại khu chuyển tải**

- + Bố trí công nhân lái cầu, bốc xếp và tối thiểu 01 xe nâng hoặc xe cẩu nhỏ để xếp đặt bao vào các góc của hầm hàng tàu biển (trong trường hợp cầu của tàu biển không với tới các góc xa).

- + Bố trí vật liệu chèn lót, dây chằng buộc bao chống xô lệch (theo yêu cầu cụ thể của tàu xuất khẩu).

- + Năng suất xếp dỡ hàng lên tàu biển: Theo từng đơn hàng cụ thể của Bên mời thầu. Trường hợp năng suất bốc xếp của Nhà thầu không đạt, Nhà thầu có trách nhiệm thuê thêm cầu nổi để bốc hàng, chi phí phát sinh sẽ do Nhà thầu chi trả.

3.2. Yêu cầu về bảo quản hàng hóa, tỷ lệ rách vỡ, hao hụt, thưởng/phạt

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo quản hàng hóa trong toàn bộ các công đoạn từ khi nhận hàng tại máng đóng của Bên mời thầu cho đến khi hoàn thành xếp

hàng xuống tàu/sà lan.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm kiểm đếm hàng trong các công đoạn và bàn giao hàng xuống tàu/sà lan.

- Tỷ lệ rách vỡ vỏ bao tối đa trong toàn bộ quá trình: Vỏ Jumbo/Sling $\leq 0,25\%$; Vỏ PK, PP, KPK, ... $\leq 0,1\%$ (loại trừ nguyên nhân rách vỡ do cầu và bốc xếp của Bên mời thầu).

- Tỷ lệ hao hụt cho phép trong quá trình thu gom xi măng: 20% so với tỷ lệ rách vỡ cho phép. Lượng rách vỡ còn lại 80%, phải thu gom lại, vận chuyển và giao lại tại chân silo xi măng.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị phát sinh cho Bên mời thầu nếu Nhà thầu thực hiện không đạt năng suất làm hàng dẫn đến khách hàng nhập khẩu của Bên mời thầu phạt dôi nhật.

- Chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên mời thầu nếu để xảy ra thiếu hụt hàng hóa, hư hỏng hoặc suy giảm chất lượng hoặc rách vỡ vượt tỷ lệ cho phép:

- + Hàng hóa thiếu hụt, hư hỏng: Giá trị bồi thường = Số lượng thiếu hụt, hư hỏng thực tế x Đơn giá xi măng xuất khẩu (không thấp hơn giá vốn) + Chi phí phát sinh liên quan (nếu có).

- + Hàng hóa suy giảm chất lượng: Giá trị bồi thường sẽ được hai bên thống nhất trên cơ sở chất lượng, giá trị hàng hóa có thể sử dụng và các chi phí phát sinh liên quan đến việc thu hồi, tái chế.

- + Rách vỡ vượt tỷ lệ cho phép: Giá trị bồi thường = Số lượng vỏ bao rách vỡ thực tế x Đơn giá mua vỏ bao của Bên mời thầu.

- Trong mọi trường hợp Nhà thầu phải bố trí đầy đủ nhân lực đảm bảo tiến độ xuất hàng của Bên mời thầu, nếu Nhà thầu không bố trí được nhân lực, phương tiện theo kế hoạch (Hai bên xác nhận vi phạm bằng biên bản hiện trường) Bên mời thầu sẽ phạt Nhà thầu số tiền là 10.000.000 đồng/lần, nếu để xảy ra >02 lần trong tháng thì Bên mời thầu sẽ phạt 08% tổng giá trị nghiệm thu trong tháng.

- Thương: Trường hợp khách hàng (đơn vị nhập khẩu xi măng) của Bên mời thầu thưởng do tiến độ giao hàng hoàn thành sớm hơn thời gian cho phép (năng suất vượt yêu cầu), Bên mời thầu và Nhà thầu sẽ trao đổi để thống nhất tỷ lệ phân bổ mức thưởng theo đơn hàng cụ thể.

3.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu thực hiện: Các chi phí lưu thông trong quá trình vận chuyển hàng đường bộ, đường thủy, nộp phí chuyển tải hàng trên vịnh theo quy định của pháp luật, mua bảo hiểm cho hàng hóa vận chuyển trong quá trình vận chuyển từ cầu cảng Bên mời thầu cho tới khi hoàn tất công việc giao hàng lên tàu tại Quảng Ninh.

- Các cơ sở vật chất như: Phương tiện vận tải thủy, bộ, thiết bị nâng hạ, bốc xếp hoạt động tốt và có đầy đủ giấy phép, giấy đăng ký, đăng kiểm theo quy định

của pháp luật và còn thời hạn hiệu lực.

- Nhân lực của nhà thầu vận hành phương tiện, thiết bị và bốc xếp phải có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ vận hành phù hợp, đúng quy định.

- Nhà thầu có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông khi xe ô tô vận chuyên lưu thông trên đoạn đường giao cắt ra cảng Nhà máy với tuyến đường bao biển Hạ Long – Cẩm Phả, thực hiện xin phép các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) cho phép các phương tiện vận tải của Nhà thầu tham gia giao thông trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Nhà thầu tuân thủ nội quy, quy định về an toàn lao động của Bên mời thầu, thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra mất an toàn lao động hoặc mất an toàn giao thông trong quá trình thực hiện công việc. Nếu xảy ra những việc ngoài ý muốn, thương vong đều không liên quan đến Bên mời thầu.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm kiểm đếm, giao nhận hàng trong các công đoạn đóng hàng, lưu kho, vận chuyên, bốc xếp xuống tàu/sà lan,... mọi thiếu hụt hàng hóa (nếu có) Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Bên mời thầu theo quy định.

- Nhà thầu thực hiện vệ sinh khu vực xuất hàng, thu gom các bao rách, vỡ tại các máng xuất hàng, kho, cảng, dưới tàu đưa về khu vực nghiền xi theo quy định. Nhà thầu chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyên bù số lượng bao rách vỡ mà không tính thêm chi phí cho Bên mời thầu.

- Nhà thầu thực hiện vận chuyên, bàn giao vỏ bao xi măng Bên mời thầu cấp cho xuống tàu/sà lan (nếu có) theo từng đơn hàng cụ thể.

Mục 4. Khảo sát hiện trường (Không bắt buộc)

- Nhà thầu nghiên cứu, kiểm tra kỹ các nội dung trong E-HSMT, có thể khảo sát thực tế tại Nhà máy Xi măng Cẩm Phả để giải đáp thắc mắc còn chưa rõ trong E-HSMT này.

- Trường hợp Nhà thầu có nhu cầu tiến hành khảo sát thực tế tại hiện trường, khảo sát thực tế hạng mục/thiết bị đề nghị liên hệ với Bên mời thầu trước thời hạn nộp HSDT ít nhất là 02 (hai) ngày, trong giờ hành chính. Bên Mời thầu sẽ cử cán bộ hướng dẫn và dẫn các Nhà thầu đi khảo sát.

- Địa chỉ liên hệ: Phòng Chiến lược kinh doanh - Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.

Mục 5. Nhà thầu đưa vào E-HSDT phân bổ chi phí dịch vụ theo bảng sau:

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ/ Yêu cầu kỹ thuật	DVT	Số lượng dự kiến	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đóng xi măng vào bao Jumbo/Sling	<ul style="list-style-type: none">- Đóng xi măng rời từ máng đóng vào bao Jumbo (1 tấn/bao, 1,5 tấn/bao,...) hoặc bao xi măng (20 kg/bao, 40 kg/bao, 42,5 kg/bao, 50 kg/bao,...) vào bao Sling (1,9125 tấn/bao, 2 tấn/ bao,...) tại máng đóng đường bộ hoặc trên cảng.- Khâu miệng bao Sling.- Xe nâng bốc xếp bao xi măng Jumbo/Sling lên xe ô tô vận chuyển hoặc xe nâng chuyển xi măng từ máng đóng trên cảng ra chân cầu (cự ly <150m).- Công nhân thực hiện kê pallet, móc quai, tháo quai, xếp hàng, che bạt và vệ sinh tại khu vực đóng bao.	Tấn	170.000			Công đoạn đóng bao Jumbo/Sling
2	Hạ bãi xi măng bao Jumbo/Sling dưới mái che	<ul style="list-style-type: none">- Xe nâng xếp hạ xi măng bao Jumbo/Sling ra bãi và nâng lên xe ô tô vận chuyển hoặc vào kho Nhà máy.- Công nhân thực hiện kê pallet, móc quai, tháo quai, xếp hàng, che bạt và vệ sinh tại khu vực đóng bao.	Tấn	20.000			Công đoạn lưu xi măng bao Jumbo/ Sling trong kho, bãi của Nhà máy
3	Lưu xi măng bao Jumbo/ Sling trong kho và xuất kho Nhà máy	<ul style="list-style-type: none">- Xe nâng hoặc phương tiện vận chuyển xi măng bao Jumbo/Sling từ máng đóng đường bộ hoặc bãi dưới mái che xếp đặt bao vào kho Nhà máy (cự ly <300m).- Xe nâng bốc xếp xi măng bao Jumbo/Sling từ kho Nhà máy lên xe ô tô vận chuyển.- Công nhân thực hiện kê pallet, thu dọn	Tấn	80.000			

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ/ Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		pallet, che bạt, dỡ bạt, vệ sinh tại khu vực kho Nhà máy.					
4	Vận chuyển xi măng bao Jumbo/Sling từ máng đóng đường bộ hoặc từ kho bãi của Nhà máy ra cảng Nhà máy	Vận chuyển bằng xe ô tô tải xi măng bao Jumbo/Sling từ máng đóng đường bộ hoặc kho bãi của Nhà máy ra cảng Nhà máy (cự ly < 2 km).	Tấn	136.000			Công đoạn vận chuyển xi măng bao Jumbo/Sling từ máng đóng đường bộ hoặc kho bãi của Nhà máy ra cảng Nhà máy
5	Nhân công móc quai, tháo quai bao Jumbo/Sling trên cảng, trên xe ô tô và dưới tàu/sà lan xuất tại cảng Nhà máy	Công nhân móc, tháo quai bao Jumbo/Sling trên cảng hoặc xe ô tô dưới tàu/sà lan xuất tại cảng Nhà máy.	Tấn	170.000			Công đoạn xuất xi măng bao Jumbo/Sling tại cảng Nhà máy
6	Vận chuyển xi măng bao Jumbo/Sling từ cảng Nhà máy ra tàu biển tại khu neo Quảng Ninh	Sà lan tiếp nhận xi măng bao Jumbo/Sling từ cảng Nhà máy để vận chuyển ra tàu biển tại khu neo Quảng Ninh (Cự ly vận chuyển >20km).	Tấn	27.000			Công đoạn vận chuyển xi măng bao Jumbo/Sling từ cảng Nhà máy ra tàu biển tại khu neo Quảng Ninh

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ/ Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
7	Bốc xếp xi măng bao Jumbo/Sling từ sà lan lên tàu biển tại khu neo Quảng Ninh	<p>- Bố trí công nhân lái cầu, bốc xếp và tối thiểu 01 xe nâng hoặc xe cầu nhỏ để xếp đặt bao vào các góc của hầm hàng tàu biển (trong trường hợp cầu của tàu biển không với tới các góc xa).</p> <p>- Bố trí vật liệu chèn lót, dây chằng buộc bao chống xô lệch (theo yêu cầu cụ thể của tàu xuất khẩu).</p> <p>(Nội dung công việc bao gồm các chi phí: chi phí giao nhận kiểm đếm, phí nhân công chèn lót, chi phí vật liệu chèn lót, xe nâng hoặc cầu xếp hàng trong hầm tàu, phí hàng hóa qua vịnh, phí bảo hiểm hàng hóa,...).</p>	Tấn	27.000			Công đoạn bốc xếp xi măng bao Jumbo/Sling từ sà lan lên tàu biển
		Tổng cộng					
		Thuế GTGT					
		Tổng cộng giá trị sau thuế					